TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/DS ST
Ngày: 27/7/2017
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Bà Lê Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 27/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14 /2016/TLST - DS ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST - DS ngày 13/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện chị M nộp ngày 18/10/2016 và quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và chị T là bạn bè thân thiết nên hay cho nhau vay tiền. Qua nhiều lần vay, cho đến ngày 21/9/2015 chị T có viết giấy khất nợ chị M 74.000.000đ. Thời

điểm cam kết trả nợ như sau: Tháng 10, 11, 12 năm 2015 trả 20.000.0000đ; từ tháng 1 đến tháng 6/2016 mỗi tháng trả 5.000.000đ, tổng là 30.000.000đ; còn 24.000.000đ chị T nhờ Công an xã T thu hồi nợ mà chị cho người khác vay để trả cho chị M, nếu không thu được chị T sẽ thanh toán cho chị M vào cuối năm 2016. Từ đó đến nay chị yêu cầu chị T thanh toán nhưng chị T không thanh toán. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị T phải thanh toán cho chị tiền gốc 74.000.000đ, tiền lãi tính theo quy định của pháp luật. Ngày 20/7/2017 chị M có đơn đề nghị rút yêu cầu về tính lãi.

- Tại bản tự khai ngày 08/12/2016; các biên bản hòa giải ngày 20/02/2017 và ngày 09/5/2017 bị đơn chị Lê Thị T trình bày: Ngày 21/9/2015 chị thừa nhận có viết giấy khất nợ chị M số tiền 74.000.000đ. Quá trình vay chị và chị M đã thanh toán cho nhau. Chị cam kết sẽ cung cấp giấy tờ liên quan đến thanh toán trước ngày 15/12/2016 cho Tòa án. Số tiền 74.000.000đ thực tế đó là tiền lãi được tính nhiều lần. Tại biên bản hòa giải ngày 09/5/2017 chị thừa nhận đang nợ chị M 74.000.000đ từ tháng 9/2015. Nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm đau nên chưa có tiền để trả cho chị M. Nay chị đồng ý trả cho chị M 74.000.000đ và xin tiền lãi từ tháng 9/2015 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M đề nghị Tòa án buộc chị T phải trả 74.000.000đ tiền gốc, về lãi suất chị không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 471, Điều 474, 478 BLDS năm 2005, buộc chị T phải trả cho chị M 74.000.000đ.

Về án phí, chị T phải chịu án phí giá ngạch tài sản; trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 BLDS năm 2005.

Đánh giá chứng cứ:

[2] Xét yêu cầu của chị M về việc buộc chị T phải trả số tiền 74.000.000đ theo giấy khất nợ ngày 21/8/2015 là có cơ sở nên được chấp nhận. Về lãi chị M rút yêu cầu nên HĐXX không xét.

[3] Xét lời trình bày của chị T thì thấy, chị thừa nhận ngày 21/8/2015 chị có viết giấy khất nợ chị M số tiền 74.000.000đ nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm đau nên chưa có điều kiện trả nợ. Nay chị chấp nhận trả số tiền gốc còn tiền lãi chị xin chị M.

[4] Như vậy, căn cứ vào giấy khất nợ giữa chị M và chị T lập ngày 21/8/2015, trên cơ sở ý kiến của các bên đương sự; HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M buộc chị T trả nợ cho chị M số tiền vay là phù hợp.

Về án phí: Yêu cầu của chị M được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí DSST. Trả lại cho chị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471; Điều 474 và Điều 478 BLDS năm 2005; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS 2015; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Mục 3 Thông tư 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án phí về tài sản:

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị M.

Buộc chị Lê Thị T phải trả nợ cho chị Nguyễn Thị M số tiền 74.000.000đ (bảy mươi tư triệu đồng chẵn).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo Điều 357 BLDS.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 3.700.000đ án phí DSST. Trả lại cho chị Nguyễn Thị M 925.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0006262 ngày 18/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Quyền kháng cáo: Chị M được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 01/2017/DS ST
Ngày: 27/7/2017
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Minh Trí
Bà Lê Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 27/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14 /2016/TLST - DS ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST - DS ngày 13/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trầu, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thà, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bi Kiều, xã Trung Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện chị Minh nộp ngày 18/10/2016 và quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh trình bày:

Chị và chị Thà là bạn bè thân thiết nên hay cho nhau vay tiền. Qua nhiều lần vay, cho đến ngày 21/9/2015 chị Thà có viết giấy khất nợ chị Minh 74.000.000đ. Thời điểm cam kết trả nợ như sau: Tháng 10, 11, 12 năm 2015 trả 20.000.0000đ; từ tháng 1 đến tháng 6/2016 mỗi tháng trả 5.000.000đ, tổng là 30.000.000đ; còn 24.000.000đ chị Thà nhờ Công an xã Trung Chính thu hồi nợ mà chị cho người khác vay để trả cho chị Minh, nếu không thu được chị Thà sẽ thanh toán cho chị Minh vào cuối năm 2016. Từ đó đến nay chị yêu cầu chị Thà thanh toán nhưng chị Thà không thanh toán. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Thà phải thanh toán cho chị tiền gốc 74.000.000đ, tiền lãi tính theo quy định của pháp luật. Ngày 20/7/2017 chị Minh có đơn đề nghị rút yêu cầu về tính lãi.

- Tại bản tự khai ngày 08/12/2016; các biên bản hòa giải ngày 20/02/2017 và ngày 09/5/2017 bị đơn chị Lê Thị Thà trình bày: Ngày 21/9/2015 chị thừa nhận có viết giấy khất nợ chị Minh số tiền 74.000.000đ. Quá trình vay chị và chị Minh đã thanh toán cho nhau. Chị cam kết sẽ cung cấp giấy tờ liên quan đến thanh toán trước ngày 15/12/2016 cho Tòa án. Số tiền 74.000.000đ thực tế đó là tiền lãi được tính nhiều lần. Tại biên bản hòa giải ngày 09/5/2017 chị thừa nhận đang nợ chị Minh 74.000.000đ từ tháng 9/2015. Nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó

khăn, chồng ốm đau nên chưa có tiền để trả cho chị Minh. Nay chị đồng ý trả cho chị Minh 74.000.000đ và xin tiền lãi từ tháng 9/2015 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Minh đề nghị Tòa án buộc chị Thà phải trả 74.000.000đ tiền gốc, về lãi suất chị không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Thà theo quy định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 471, Điều 474, 478 BLDS năm 2005, buộc chị Thà phải trả cho chị Minh 74.000.000đ.

Về án phí, chị Thà phải chịu án phí giá ngạch tài sản; trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 BLDS năm 2005.

Đánh giá chứng cứ:

[2] Xét yêu cầu của chị Minh về việc buộc chị Thà phải trả số tiền 74.000.000đ theo giấy khất nợ ngày 21/8/2015 là có cơ sở nên được chấp nhận. Về lãi chị Minh rút yêu cầu nên HĐXX không xét.

[3] Xét lời trình bày của chị Thà thì thấy, chị thừa nhận ngày 21/8/2015 chị có viết giấy khất nợ chị Minh số tiền 74.000.000đ nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm đau nên chưa có điều kiện trả nợ. Nay chị chấp nhận trả số tiền gốc còn tiền lãi chị xin chị Minh.

[4] Như vậy, căn cứ vào giấy khất nợ giữa chị Minh và chị Thà lập ngày 21/8/2015, trên cơ sở ý kiến của các bên đương sự; HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Minh buộc chị Thà trả nợ cho chị Minh số tiền vay là phù hợp.

Về án phí: Yêu cầu của chị Minh được chấp nhận nên chị Thà phải chịu án phí DSST. Trả lại cho chị Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471; Điều 474 và Điều 478 BLDS năm 2005; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS 2015; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Mục 3 Thông tư 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án phí về tài sản:

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh.

Buộc chị Lê Thị Thà phải trả nợ cho chị Nguyễn Thị Minh số tiền 74.000.000đ (bảy mươi tư triệu đồng chẵn).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo Điều 357 BLDS.

Về án phí: Chị Lê Thị Thà phải chịu 3.700.000đ án phí DSST. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh 925.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0006262 ngày 18/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Quyền kháng cáo: Chị Minh được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tình